

## **Chương 6**

# **VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**(Chương trình mới 2021)**



# VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



## I. DÂN TỘC TRONG TKQĐ LÊN CNXH

## II. TÔN GIÁO TRONG TKQĐ LÊN CNXH

## III. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

### Mục đích

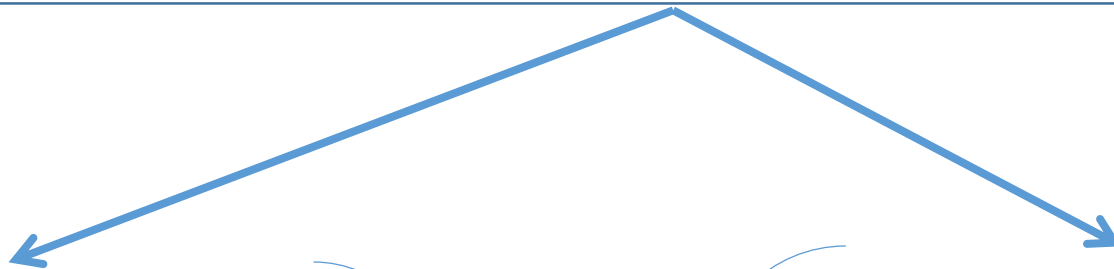
- Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc, tôn giáo và giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.

- Vận dụng vào việc phân tích vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

# I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



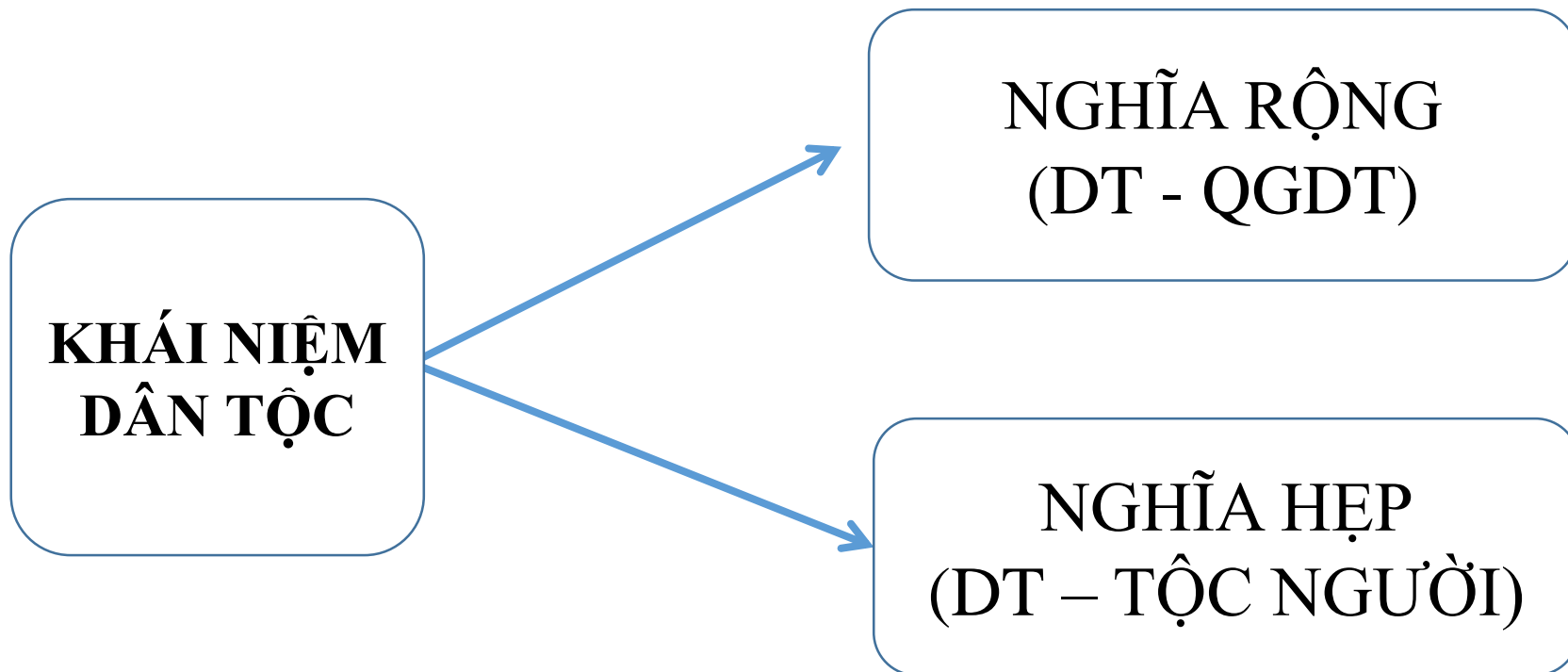
# **1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc**



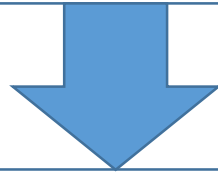
**Khái niệm**

**Đặc trưng**

## **a. Khái niệm dân tộc**



## NGHĨA RỘNG (DT - QGDT)



Dân tộc là một hình thức **cộng đồng người ổn định** hợp thành nhân dân của một nước, có lãnh thổ riêng, nền kinh tế thống nhất, ngôn ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất của mình, gắn bó với nhau bởi quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước.

**ĐẶC  
TRƯNG  
CỦA  
DÂN  
TỘC  
(NR)**

**CÓ CHUNG MỘT VÙNG  
LÃNH THỔ ỔN ĐỊNH**

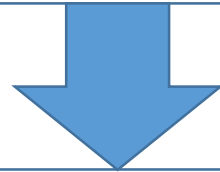
**CÓ CHUNG MỘT PHƯƠNG THỨC  
SINH HOẠT KINH TẾ**

**CÓ CHUNG MỘT NGÔN NGỮ  
LÀM CÔNG CỤ GIAO TIẾP**

**CÓ CHUNG MỘT  
NỀN VĂN HÓA VÀ TÂM LÝ**

**CÓ CHUNG MỘT NHÀ NƯỚC**

## NGHĨA HẸP (DT – TỘC NGƯỜI)



Dân tộc để chỉ một cộng đồng tộc người được hình thành trong lịch sử, có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có chung ý thức tự giác tộc người, ngôn ngữ và văn hóa.



**ĐẶC  
TRƯNG  
CỦA  
DÂN  
TỘC  
(NH)**

```
graph LR; A[ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN TỘC (NH)] --> B[CỘNG ĐỒNG VỀ NGÔN NGỮ]; A --> C[CỘNG ĐỒNG VỀ VĂN HÓA]; A --> D[Ý THỨC TỰ GIÁC TỘC NGƯỜI];
```

The diagram consists of a central box on the left and three boxes on the right. The central box contains the text 'ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN TỘC (NH)'. Three arrows originate from the right side of this central box and point to the three boxes on the right. The top box contains 'CỘNG ĐỒNG VỀ NGÔN NGỮ', the middle box contains 'CỘNG ĐỒNG VỀ VĂN HÓA', and the bottom box contains 'Ý THỨC TỰ GIÁC TỘC NGƯỜI'.

**CỘNG ĐỒNG VỀ NGÔN NGỮ**

**CỘNG ĐỒNG VỀ VĂN HÓA**

**Ý THỨC TỰ GIÁC TỘC NGƯỜI**

## 2. CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

\* HAI XU  
HƯỚNG KHÁCH  
QUAN CỦA SỰ  
PHÁT TRIỂN  
QUAN HỆ DÂN  
TỘC

\* CƯỜNG LĨNH  
DÂN TỘC CỦA  
CHỦ NGHĨA  
MÁC LÊNIN

# HAI XU HƯỚNG KHÁCH QUAN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ DÂN TỘC

XH1: CỘNG  
ĐỒNG DÂN CƯ  
MUỐN TÁCH  
RA ĐỂ HÌNH  
THÀNH CỘNG  
ĐỒNG DÂN  
TỘC  
ĐỘC LẬP

XH2: CÁC DÂN  
TỘC TRONG  
TỪNG QUỐC  
GIA, THẬM CHỈ  
CÁC DÂN TỘC Ở  
NHIỀU QUỐC  
GIA MUỐN **LIÊN  
HIỆP** LẠI VỚI  
NHAU

## \* CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Cơ sở

Nội  
dung

Ý  
nghĩa

## Cơ sở

```
graph LR; A[Cơ sở] --> B[Lý luận]; A --> C[Thực tiễn];
```

Lý luận: Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về MQH giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp; mối quan hệ giữa hai xu hướng của sự phát triển các dân tộc...

Thực tiễn: Dựa vào phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX; thực tiễn phong trào cách mạng của nước Nga cuối TK 19 đầu thế kỷ 20...

# Nội dung



**“Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại”.**

*(V.I.Lênin, “Về quyền dân tộc tự quyết”, toàn tập, tập 25, Nxb Tiến bộ, M, 1980, tr.375)*

# **NỘI DUNG CƯỜNG LĨNH DÂN TỘC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Các dân tộc được quyền tự quyết

Liên hiệp công nhân các dân tộc lại

**- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng:**

+ Là quyền thiêng liêng của các dân tộc, các dân tộc không phụ thuộc vào số lượng, trình độ phát triển có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, các dân tộc không có đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ...với dân tộc khác.

+ Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được pháp luật bảo vệ và được thực hiện trong thực tế, trong đó việc khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc do lịch sử để lại có ý nghĩa cơ bản.

+ Giữa các quốc gia dân tộc: Quyền bình đẳng dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền nước lớn; chống sự áp bức, bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển về kinh tế.



- **Các dân tộc được quyền tự quyết**

+ Là quyền **làm chủ** của mỗi dân tộc, quyền **tự quyết định** con đường phát triển kinh tế, chính trị – xã hội của dân tộc mình.

+ Quyền **tách ra** thành một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền **tự nguyện liên hiệp** với các dân tộc khác trên cơ sở **bình đẳng**.

+ Khi xem xét giải quyết quyền tự quyết của dân tộc cần **đứng vững trên lập trường của GCCN**: **ủng hộ** các phong trào dân tộc tiến bộ, **kiên quyết đấu tranh** chống lại những mưu toan lợi dụng quyền dân tộc tự quyết làm chiêu bài để can thiệp vào công việc nội bộ các nước, đòi ly khai chia rẽ dân tộc...

- Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

+ Đây là tư tưởng cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, thể hiện bản chất quốc tế của GCCN, PTCN và phản ánh tính thống nhất giữa sự nghiệp GP DT với GP GC...

+ Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc có vai trò quyết định đến việc xem xét, thực hiện quyền bình đẳng dân tộc và quyền dân tộc tự quyết.

+ Là yếu tố tạo nên sức mạnh của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

# Ý nghĩa



- Cương lĩnh dân tộc là cơ sở lý luận khoa học để giai cấp công nhân, ĐCS trên thế giới xem xét, giải quyết vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc...
- Cương lĩnh dân tộc là cơ sở lý luận để ĐCS và Nhà nước Việt Nam đề ra đường lối, chính sách, pháp luật trong giải quyết vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc...

### **3. DÂN TỘC VÀ QUAN HỆ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM**

**a. ĐẶC ĐIỂM  
CỦA DÂN TỘC  
VIỆT NAM**

**b. QUAN ĐIỂM  
VÀ CHÍNH  
SÁCH DÂN  
TỘC CỦA  
ĐẢNG, NHÀ  
NƯỚC VIỆT  
NAM**

## **a. ĐẶC ĐIỂM CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

1. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
2. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
3. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
4. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều.
5. Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc – quốc gia thống nhất.
6. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất.

## **b. QUAN ĐIỂM VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC**

**QUAN ĐIỂM  
CỦA ĐẢNG VỀ  
VẤN ĐỀ DÂN  
TỘC**



**ĐỘC LẬP DÂN TỘC  
GẮN LIỀN VỚI  
CHỦ NGHĨA XÃ  
HỘI**

QUAN  
ĐIỂM  
CỦA  
ĐẢNG  
VỀ VẤN  
ĐỀ DÂN  
TỘC

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc... Kiên quyết đấu tranh với âm mưu chia rẽ dân tộc..

Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh-quốc phòng ở địa bàn dân tộc; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc....

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi...

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

# CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Về  
chính  
trị

Về  
kinh tế

Về văn  
hóa

Về xã  
hội

Về  
quốc  
phòng,  
an ninh



## II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

1

QUAN ĐIỂM  
CỦA CN MÁC  
– LÊNIN VỀ  
TÔN GIÁO

2

TÔN GIÁO Ở  
VỆT NAM VÀ  
CHÍNH SÁCH  
TÔN GIÁO CỦA  
ĐẢNG VÀ NHÀ  
NƯỚC TA HIỆN  
NAY

# 1. QUAN ĐIỂM CỦA CN MÁC – LÊNIN VỀ TÔN GIÁO

## a. Bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo

**\* Khái  
niệm tôn  
giáo**



**Tín ngưỡng  
Mê tín, dị đoan**



- Tôn giáo là một **hình thái ý thức xã hội** phản ánh hư ảo hiện thực khách quan.
- Tôn giáo là một thực thể xã hội: có niềm tin sâu sắc vào đấng tối cao; có hệ thống giáo thuyết; có hệ thống cơ sở thờ tự; có tổ chức nhân sự, quản lý; có hệ thống tín đồ...

## **\* Bản chất của tôn giáo**

Tôn giáo là sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra

## **\* Nguồn gốc của tôn giáo**

Nguồn gốc kinh tế – xã hội

Nguồn gốc nhận thức

Nguồn gốc tâm lý

# \* Tính chất của tôn giáo

Tính lịch sử

Tính quần chúng

Tính chính trị

## **b. NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

*Tôn trọng,  
bảo đảm  
quyền tự do  
tín ngưỡng,  
tôn giáo và  
không tín  
ngưỡng, tôn  
giáo của quần  
chúng nhân  
dân*

*Khắc phục dần  
những ảnh  
hưởng tiêu cực  
của tôn giáo gắn  
liền với quá trình  
cải tạo xã hội cũ,  
xây dựng xã hội  
mới*

*Phân biệt  
hai mặt  
chính trị  
và tư  
tưởng của  
tôn giáo  
trong quá  
trình giải  
quyết vấn  
đề tôn giáo*

*Quan  
điểm lịch  
sử cụ thể  
trong  
giải  
quyết  
vấn đề  
tín  
ngưỡng,  
tôn giáo*

## **2. TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM VÀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY**

**a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

**b. Chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay**

## **a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

1. Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo.
2. Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình, không có xung đột và chiến tranh tôn giáo
3. Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc
4. Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ
5. Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài



## **b. Chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay**

1. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.
2. Đảng và Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.
3. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.
4. Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.
5. Vấn đề theo đạo và truyền đạo tuân thủ pháp luật.

### **III. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM**

**1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam**

**2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay**

## **1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam**

1. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất
2. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống
3. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh tác động đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết dân tộc

## **2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay**

1. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam
2. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất, theo định hướng XHCN.
3. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị.